

Đ. Trần

Kg: Giang DLGiad

(3)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2008/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 08 tháng 8 năm 2008

### QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do địa phương quản lý

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành kèm theo Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2008/NQ-HĐND ngày 24/7/2008 của HĐND tỉnh về việc quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước do địa phương quản lý;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 65 /TTr-STC ngày 11/6/2008,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước do địa phương quản lý.

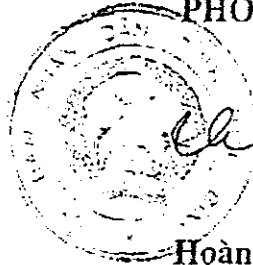
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.#

*Nơi nhận:*

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3 ;
- Lưu VT, TM, TH. *TH*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thạch*  
**Hoàng Đình Thạch**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do địa phương quản lý**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008 của UBND tỉnh)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập giữa UBND tỉnh với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh; giữa UBND tỉnh với UBND các huyện, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện), UBND các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã), bao gồm:

- a) Đất đai;
- b) Nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất đai;
- c) Các tài sản khác gắn liền với đất đai;
- d) Phương tiện giao thông vận tải, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác.

2. Quy định phân cấp tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

Tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật là tài sản không có nguồn gốc là tài sản của Nhà nước nhưng theo quy định của pháp luật đến thời điểm nhất định, tài sản này được xác lập là tài sản thuộc sở hữu của Nhà nước.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập) được giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2/ Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý tài sản nhà nước**

1. Đảm bảo việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước phải phù hợp với Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp

quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước; Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan đến quản lý tài sản nhà nước.

2. Bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của nhà nước đối với tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh quản lý.

3. Việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước ở các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập dựa trên cơ sở tôn trọng phạm vi quyền hạn và quyền tự chủ giữa cơ quan phân cấp và cơ quan, đơn vị được phân cấp. Việc phân cấp nhằm mục đích quản lý tài sản nhà nước chặt chẽ, chống thất thoát, lãng phí và khai thác, sử dụng tài sản có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản nhà nước

1. Đối với tài sản là nhà, công trình kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất, thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

2. Đối với tài sản là ô tô, phương tiện đi lại, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác, căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao hàng năm, thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản như sau:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm đối với:

- Tài sản là ô tô, phương tiện đi lại;

- Tài sản là máy móc, trang thiết bị và các động sản khác Nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý;

b) Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các động sản khác có Nguyên giá từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ ô tô, phương tiện đi lại);

c) Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các động sản khác có Nguyên giá từ 50 triệu đến dưới 500 triệu đồng đối với các đơn vị HCSN thuộc phạm vi quản lý, từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng đối với các xã, phường, thị trấn (trừ ô tô, phương tiện đi lại);

d) Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thụ hưởng ngân sách cấp tỉnh quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng (trừ ô tô, phương tiện đi lại);

(\*) d) Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thụ hưởng ngân sách cấp huyện, thành phố quyết định mua sắm tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng (trừ ô tô, phương tiện đi lại);

(\*) e) Chủ tịch UBND cấp xã quyết định mua sắm máy móc, trang thiết bị và các động sản khác có Nguyên giá dưới 100 triệu đồng (trừ ô tô, phương tiện đi lại);

g) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập (tự bảo đảm và tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động) quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ phúc lợi, từ nguồn vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp hoặc sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị thì Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ vào kế hoạch, dự toán, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn định mức sử dụng và nhu cầu cần thiết phục vụ hoạt động của đơn vị để quyết định việc mua sắm cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả. Riêng đối với trụ sở làm việc và xe ô tô công vụ, không được đầu tư xây dựng, mua sắm vượt tiêu chuẩn, định mức đơn vị được phép sử dụng.

3. Việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, pháp luật về đấu thầu và các quy định hiện hành có liên quan khác.

#### **Điều 5. Thẩm quyền thu hồi tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý đối với:

a) Tài sản là nhà, công trình xây dựng gắn liền với thu hồi quyền sử dụng đất, các tài sản khác có Nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên và ô tô, phương tiện đi lại của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, sai chế độ quy định của nhà nước;

b) Tài sản của các dự án đã kết thúc do đơn vị được hưởng từ các dự án thuộc địa phương quản lý;

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh quyết định thu hồi đối với các tài sản khác của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích, sai chế độ quy định của nhà nước (ngoài tài sản đã quy định tại khoản 1 điều này);

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi tài sản của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý sử dụng sai mục đích, sai chế độ quy định của nhà nước. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thu hồi đối với tài sản của các cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý đóng trên địa bàn sử dụng sai mục đích, sai chế độ nhà nước nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xử lý.

#### **Điều 6. Thẩm quyền điều chuyển tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là trụ sở, bất động sản và ô tô, phương tiện đi lại; các tài sản là động sản có Nguyên giá từ 500 triệu đồng

trở lên của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản là động sản trừ những tài sản quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này trên cơ sở đề nghị của các cơ quan liên quan:

a) Tài sản giữa các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Tài sản giữa các cơ quan cấp tỉnh với cấp huyện theo đề nghị của Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện;

c) Tài sản giữa các huyện sau khi có sự thống nhất và đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện liên quan.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản là động sản giữa các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trừ những tài sản quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.

#### **Điều 7. Thẩm quyền bán, chuyển đổi hình thức sở hữu tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, chuyển đổi hình thức sở hữu đối với tài sản nhà nước có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên và ô tô, phương tiện đi lại của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định bán, chuyển nhượng tài sản thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm theo phân cấp sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính đồng cấp bằng văn bản.

3. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật đất đai và các quy định hiện hành của nhà nước.

#### **Điều 8. Thẩm quyền thanh lý tài sản nhà nước**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý: Ô tô, phương tiện đi lại, tài sản có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên (trừ trường hợp phải phá dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt) của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản là nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất có nguyên giá dưới 500 triệu đồng và các tài sản khác thuộc thẩm quyền mua sắm theo phân cấp và các công trình phải phá dỡ để thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý và thông báo cho cơ quan tài chính đồng cấp theo dõi.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của mình.

## **Điều 9. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu tài sản của Nhà nước**

1. Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật bị tịch thu sung quỹ nhà nước:

a) Thẩm quyền quyết định tịch thu sung quỹ đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Thẩm quyền quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước đối với tài sản của người bị kết án được thực hiện theo quy định của pháp luật về hình sự.

c) Thẩm quyền quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật chứng vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

2. Đối với tài sản khác:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật đối với:

- Vật bị chôn, giấu, chìm đắm, vật bị đánh rơi, bỏ quên, tìm thấy được;

- Bất động sản trên địa bàn được xác định là vô chủ hoặc không xác định được chủ sở hữu;

- Di sản không có người thừa kế theo di chúc, theo pháp luật hoặc những người đó không được quyền hưởng di sản hoặc từ chối quyền hưởng di sản;

- Tài sản của các dự án sử dụng vốn ngoài nước do địa phương quản lý sau khi kết thúc hoạt động được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam;

b) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tài sản được chủ sở hữu chuyển quyền sở hữu dưới hình thức biếu, tặng, cho, đóng góp, viện trợ và các hình thức chuyển giao khác theo quy định của pháp luật của đơn vị mình.

**Điều 10. Thẩm quyền lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước**

1. Thẩm quyền lập phương án xử lý tài sản:

Cơ quan đang quản lý hoặc được giao tạm quản lý tài sản có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được quy định như sau:

Người có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với tài sản quy định tại Điều 9 thì có quyền quyết định phương án xử lý tài sản sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính đồng cấp.

**Điều 11. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước**

Thẩm quyền quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức thuộc cấp mình quản lý;

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể, Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

### Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 12. Trách nhiệm thi hành

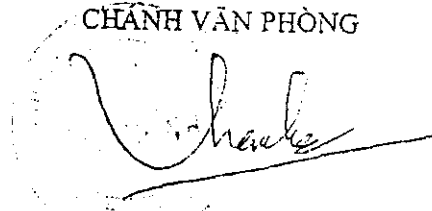
Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng tài sản nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình theo đúng quy định tại Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ; Quyết định số 202/2006/QĐ-TTg ngày 31/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ Tài chính; Thông tư số 112/2006/TT-BTC ngày 27/12/2006 của Bộ Tài chính và các quy định về phân cấp tại quy định này. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
Đã ký: Hoàng Đình Thạch

SỐ TÀI CHÍNH THÁI BÌNH  
Số: \_\_\_\_\_/STC-SYBC

SAO Y BẢN CHÍNH  
Thái Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2008

TL. GIÁM ĐỐC  
CHÀNH VĂN PHÒNG



Phạm Đức Thành